

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU KHI
ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH
KẾ TOÁN

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1754/QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Nha Trang (ĐHNT) về việc giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục 08 chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục;

Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng CTĐT ngành Kế toán.

- Rà soát mọi hoạt động để phát huy điểm mạnh, cải tiến các tồn tại nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu của người học, các nhà tuyển dụng và yêu cầu của xã hội.

- Đảm bảo kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của CTĐT thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.

- Nâng cao hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế của ngành đào tạo, của Khoa và Nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục CTĐT ngành Kế toán phù hợp với tình hình thực tiễn của ngành đào tạo, của Khoa và Nhà trường; đảm bảo tính hệ thống, hướng đến văn hóa chất lượng trong Nhà trường.

- Kế hoạch chi tiết nội dung công việc thực hiện, thời gian thực hiện, đơn vị thực hiện và dự kiến kết quả/sản phẩm đạt được.

- Kế hoạch có sự tham gia phối hợp của các đơn vị trong toàn Trường và thực hiện đúng theo nội dung, tiến độ đã đề ra.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH (Phụ lục kèm theo)

- Kế hoạch thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục CTĐT ngành Kế toán được phân công theo 04 lĩnh vực hoạt động.

- Ngoài các nội dung chính có trong Phụ lục, đơn vị cần bám sát kế hoạch cải tiến đã trình bày trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị cải thiện chất lượng giáo dục trong báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Kế toán và Kế hoạch số 203/KH-ĐHNT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc cải tiến chất lượng giáo dục Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2023-2028.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục CTĐT ngành Kế toán của Trường ĐHTT, các đơn vị được phân công chủ trì/phối hợp thực hiện kế hoạch cải tiến cần thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng chi tiết kế hoạch hoạt động, lồng ghép các nhiệm vụ được phân công vào kế hoạch năm học hằng năm của đơn vị;

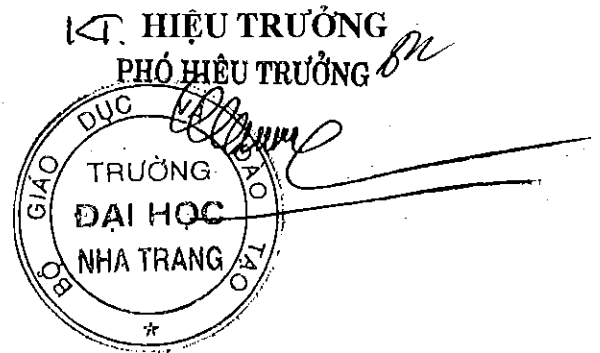
- Xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách (nếu có) cho từng hoạt động cụ thể theo Kế hoạch xây dựng tài chính hằng năm của Nhà trường;

- Tổ chức lưu trữ minh chứng các kết quả/sản phẩm đã và sẽ cải tiến nhằm phục vụ cho công tác viết Báo cáo tự đánh giá giữa chu kỳ và chu kỳ kiểm định tiếp theo đối với từng ngành đào tạo theo quy định;

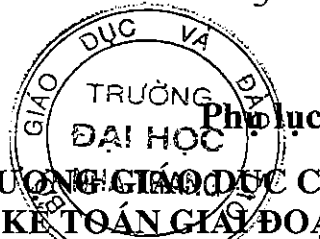
- Trình bày kết quả thực hiện cải tiến và nâng cao chất lượng của CTĐT ngành Kế toán vào một mục riêng trong báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị hoặc báo cáo đột xuất khi được Hiệu trưởng yêu cầu (thông qua Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí)/.

Nơi nhận:

- Cục QLCL-Bộ GDĐT (để b/cáo)
- Các đơn vị trong toàn Trường (để th/hiện);
- Lưu: VT, Khoa KTTC, ĐBCLKT.



Quách Hoài Nam



KẾ HOẠCH CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN GIAI ĐOẠN 2023-2028

(Kèm theo Kế hoạch số 404 /KH-ĐHTT ngày 13 / 5 /2024 của Trường Đại học Nha Trang)

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
Lĩnh vực 1 (TC 1, 2 và 3): Mục tiêu, chuẩn đầu ra (CĐR), cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo (CTĐT)				
1.	Triển khai lấy ý kiến và khảo sát đa dạng hơn các bên liên quan (BLQ), đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực biển và thủy sản, các doanh nghiệp tại Nha Trang và khu vực lân cận về mục tiêu, CĐR CTĐT.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - BM Kế toán, Khoa KTTC (phối hợp)	- Bảng câu hỏi khảo sát; Dữ liệu khảo sát. - Báo cáo góp ý về mục tiêu, CĐR CTĐT. - Mục tiêu CTĐT ngành Kế toán (KT) được cập nhật.
2.	Ban chủ nhiệm CTĐT tổ chức cập nhật, hoàn thiện nội dung bản mô tả CTĐT. Xác định đa dạng vị trí việc làm và bổ sung vào CTĐT, đồng thời thực hiện đa dạng các hình thức thông tin của bản mô tả CTĐT ngành KT đến được với các BLQ.	02 năm/lần	- Khoa KTTC (chủ trì) - BCN CTĐT, Phòng ĐTDH, Khoa/Viện/BM quản lý HP (phối hợp)	- Bản mô tả CTĐT ngành KT được cập nhật. - Ma trận kết nối CĐR với mục tiêu của CTĐT của CTĐT Ngành KT; Ma trận CĐR của học phần (HP) đáp ứng CĐR CTĐT ngành KT được cập nhật. - Danh mục vị trí việc làm mới được bổ sung vào CTĐT. - Đường link về công bố CTĐT trên tờ rơi; tài liệu quảng bá tuyển sinh có thông tin về CTĐT.
3.	Rà soát đề cương học phần (ĐCHP) và đề cương chi tiết học phần (ĐCCTHP) đảm bảo sự tương thích giữa CĐR, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và các nội dung giảng dạy được cập nhật.	NH 2023-2024	- BCN CTĐT (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Phòng ĐTDH, BM Quản lý HP (phối hợp)	- Văn bản hướng dẫn và quy trình thực hiện rà soát và điều chỉnh ĐCHP. - ĐCHP và ĐCCTHP được rà soát và nghiệm thu.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
4.	Tổ chức rà soát, đánh giá một cách khoa học mức độ tương thích, kết nối giữa CDR với chương trình dạy học (CTDH), ma trận phương pháp dạy học (PPDH), phương pháp kiểm tra đánh giá (PPKTĐG) với CDR của từng HP nhằm đáp ứng mục tiêu CTĐT và CDR CTĐT.	2 năm/lần	- BCN CTĐT (chủ trì) - Khoa/Viện/BM quản lý HP (phối hợp)	- Báo cáo rà soát, đánh giá mức độ tương thích, kết nối giữa CDR với CTDH; Báo cáo rà soát, đánh giá mức độ tương thích ma trận PPDH, PPKTĐG với CDR của từng HP. - Tích hợp vào CTĐT một số HP trong chương trình đào tạo cấp chứng chỉ CertIFFR của ACCA và VACPA phối hợp tổ chức.
5.	Thiết kế hoạt động hỗ trợ và khuyến khích sinh viên (SV) ngoài việc hoàn thành các HP trong CTĐT, SV có thể đạt chuẩn các chứng chỉ kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế, tiến tới công nhận tín chỉ với các hiệp hội nghề nghiệp, các trường trong nước, quốc tế, thông qua phối hợp với ACCA và VACPA tổ chức đào tạo Chứng chỉ về Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế cho SV.	2 năm/lần	- BCN CTĐT (chủ trì) - BM KT, Phòng ĐTDH, Phòng HTQT, Phòng KHTC, Khoa KTTC (phối hợp)	Hoàn tất thủ tục và mở tài khoản ôn thi cho SV các Lớp KT.CLC để đạt Chứng chỉ CertIFFR của ACCA và VACPA phối hợp tổ chức.
Lĩnh vực 2 (TC 4 và 5): Phương pháp giảng dạy và đánh giá				
1.	Triển khai áp dụng các phương pháp dạy học đa dạng và tăng năng lực tự nghiên cứu, rèn luyện khả năng học tập suốt đời trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 khi cập nhật lại ĐCHP và ĐCCTHP.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Các BM thuộc Khoa KTTC (phối hợp)	Các phương pháp dạy và học đa dạng được thiết kế trong ĐCHP và ĐCCTHP được cập nhật lại.
2.	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học (NCKH) nhằm định hướng cho SV để tăng năng lực nghiên cứu, hỗ trợ SV tự nghiên cứu.	Hàng năm	- Khoa KTTC (chủ trì) - BM KT, CVHT (phối hợp)	Kế hoạch NCKH trong SV của Khoa KTTC.

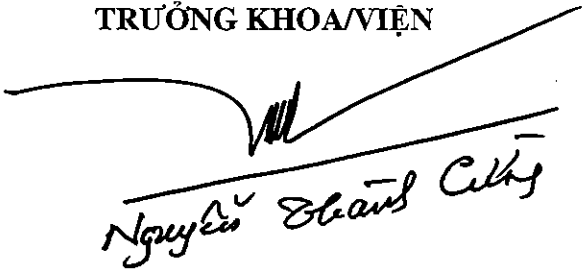
STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
3.	Tăng cường sử dụng rubric và ngân hàng đề thi ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá HP.	GD 2023-2028	- Chủ nhiệm HP (chủ trì) - BM KT, BCN CTĐT, Phòng ĐTDH, Phòng ĐBCL&KT, GV CVHT, Khoa KTTC (phối hợp)	- 40% HP có sử dụng rubric trong đánh giá. - 20% HP có ngân hàng đề thi được thẩm định.
4.	Định kỳ thực hiện rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ KTĐG để có những điều chỉnh phù hợp.	2 năm/lần	- BCN CTĐT (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Phòng ĐTDH, Khoa KT (phối hợp)	Báo cáo rà soát tổng thể và đánh giá về độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ KTĐG.
5.	Triển khai đánh giá kết quả điểm kiểm tra giữa kỳ; phân tích mối tương quan giữa điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc HP của các HP theo từng học kỳ; giữa các học kỳ của cùng HP, cùng GV.	Hằng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT, Phòng ĐTDH, Khoa KT (phối hợp)	Báo cáo đánh giá kết quả điểm kiểm tra giữa kỳ; phân tích mối tương quan giữa điểm kiểm tra giữa kỳ và điểm thi kết thúc HP của các HP theo từng học kỳ; giữa các học kỳ của cùng HP, cùng GV giảng dạy.
Lĩnh vực 3 (TC 6, 7 và 8): Công tác nhân sự và hỗ trợ người học				
1.	Khoa xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ trong từng giai đoạn trung hạn, dài hạn phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và đáp ứng nhu cầu nhân lực của Khoa; đặc biệt là phát triển đội ngũ GV có chức danh phó giáo sư và cán bộ đầu ngành để đáp ứng nhu cầu sử dụng, đặc biệt là dẫn dắt GV trẻ trong NCKH.	Hằng năm	- Khoa KTTC (chủ trì) - BCN CTĐT, các BM Khoa KTTC (phối hợp)	- Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV của Khoa KTTC giai đoạn 2025 – 2023. - Kế hoạch phát triển đội ngũ Phó Giáo sư và cán bộ đầu ngành của Khoa KTTC giai đoạn 2025 – tầm nhìn đến năm 2045. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, NCV của Khoa KTTC giai đoạn 2025 – 2023.
2.	Thực hiện giám sát sự tiến bộ của NH theo CDR của HP và CTĐT định kỳ và có giải pháp cải thiện kết quả học tập. Xem xét có đánh giá kết quả NH hằng năm vào trong báo cáo tổng kết năm học.	GD 2023-2028	- BCN CTĐT & CVHT (chủ trì) - Phòng CTCT&SV, Phòng ĐTDH, BM KT, Khoa KTTC (phối hợp)	Báo cáo việc giám sát và đề xuất giải pháp cải thiện.

STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
3.	Định kỳ đánh giá hàng năm về mô hình chuyên trách hỗ trợ NH và hoạt động tư vấn, hỗ trợ, có tham vấn ý kiến góp ý của các BLQ tại đơn vị.	Hàng năm	- BCN CTĐT & CVHT (chủ trì) - Phòng CTCT&SV, Trung tâm HTVL&KN, Phòng ĐTDH, BM KT, Khoa KTTC (phối hợp)	Báo cáo đánh giá hiệu quả mô hình chuyên trách hỗ trợ NH và hoạt động tư vấn, hỗ trợ NH.
4.	Tổ chức phân tích dữ liệu phản hồi của NH về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc làm được xử lý theo từng năm; cung cấp kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng.	GD 2023-2028	- BCN CTĐT & BCN Khoa (chủ trì) - Phòng CTCT&SV, Trung tâm HTVL&KN, Phòng ĐTDH, Phòng ĐBCL&KT, Khoa KT (phối hợp)	Báo cáo về chất lượng, hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ việc làm.
5.	Thực hiện đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH đầu vào (tuyển sinh) của đơn vị.	Hàng năm	- BCN CTĐT (chủ trì) - Phòng ĐTDH, Trung tâm HTVL&KN, Phòng CTCT&SV, Phòng ĐBCL&KT (phối hợp)	Báo cáo đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn NH.
Lĩnh vực 4 (TC 9, 10 và 11): Cơ sở vật chất, Nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra				
1.	Xây dựng đề án về phòng kế toán mô phỏng.	GD 2023-2028	- Khoa KTTC (chủ trì) - BCN CTĐT, Các BM (phối hợp)	Đề án về phòng kế toán mô phỏng được phê duyệt.

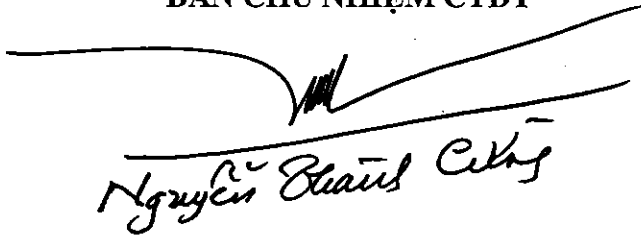
STT	Hoạt động cải tiến	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện (Chủ trì/phối hợp)	Kết quả/sản phẩm dự kiến
2.	Thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung điều kiện thực hiện tốt CTĐT nói chung và các điều kiện triển khai thực hành/thực tập của HP, các định mức kinh tế kỹ thuật, nguồn học liệu cập nhật của ĐCHP.	Định kỳ	- BCN CTĐT & BCN Khoa (chủ trì) - Thư viện, Phòng ĐTDH, Phòng KHTC, BMKT, Khoa KTTC (phối hợp)	- CTĐT được cập nhật định kỳ theo quy định. - ĐCHP cập nhật và các định mức kinh tế kỹ thuật (thực hiện theo kế hoạch chung).
3.	Triển khai khảo sát lấy ý kiến đội ngũ chuyên gia từ các trường đại học khác, từ các viện nghiên cứu về khoa học giáo dục, cơ quan quản lý Nhà nước về đào tạo và cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành làm cơ sở thiết kế và phát triển CTĐT và CTDH.	Hàng năm	- Khoa KTTC (chủ trì) - BCN CTĐT, Trung tâm HTVL&KN, BMKT (phối hợp)	- Dữ liệu khảo sát. - Báo cáo khảo sát các chuyên gia về CTĐT và CTDH.
4.	Thực hiện các giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT, dạy và học và các dịch vụ hỗ trợ dựa trên các ý kiến của các BLQ.	GĐ 2023-2028	- BCN CTĐT (chủ trì) - Phòng ĐBCL&KT Phòng CNTT, Trung tâm HTVL&KN, Trung tâm PVTH, Trung tâm TNTH, Phòng KHTC, BMKT, Khoa KTTC (phối hợp)	Báo cáo các kết quả thực hiện các giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT, dạy và học và các dịch vụ hỗ trợ.

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thanh Cường



Nguyễn Thanh Cường


Quách Hoài Nam